

Một Cứu Đại Đức Phật Giáo Làm Chứng Ôn Phước Chúa

Tác giả: Mục Sư Nguyễn Huệ Nhật





Chú tiểu NGUYỄN HUỆ NHẬT, năm 1961



Đại Đức NGUYỄN HUỆ NHẬT, năm 1972



Từ khi còn bé tôi đã thắc mắc tại sao linh hồn người chết có thể về ăn đồ cúng? Tại sao khi sống thì con người bất lực, nhưng sau khi chết thì linh thiêng và có thể phù hộ hoặc gieo họa cho bà con thân quyến? Những thắc mắc ấy thúc đẩy tôi vào chùa tu học. Trong chùa có bàn thờ một vị Bồ Tát có nét mặt dữ tợn, cái lưỡi của ông dài hơn lưỡi rắn. Tên ông là *Tiêu Diện Đại Sĩ*. Theo giáo lý nhà chùa thì đây là vị thần cai trị các linh hồn vất vưởng đói rách không được ai cúng thức ăn (cô hồn). Mỗi buổi kinh chiều, nhà chùa cúng một bát cháo lỏng đặt ngay bàn thờ ông Tiêu Diện và tụng bài kinh *Thí Thực*. Niềm tin này rất thích hợp với người bình dân Việt Nam. Tôi đã học giáo lý đạo Phật để tìm giải đáp, nhưng càng học, càng có thêm những thắc mắc khó giải thích hơn. Ví dụ có chùa chuyên làm *bùa Quang Minh* và *bùa Hải Hội* để giải oan cho những linh hồn “*nghiệp nặng*” chết nhằm vào “*ngày xấu*”. Ngày nay nhiều chùa bói toán, xin quẻ. Là một tu sĩ, tôi phải học nhiều giới cấm. *Càng nhiều giới cấm, người ta càng dễ phạm giới*, vì thế có một giới cấm đặc biệt là *tu sĩ cấp dưới không được phép tò mò tìm hiểu giới luật của tu sĩ cấp trên*. Mỗi sáng thức dậy, ai quên đọc câu

thần chú trước khi đặt chân xuống đất là mắc tội sát sanh vì vô tình đạp chết côn trùng trong ngày đó. Hoặ̣c quên đọc thần chú uống nước là mắc tội ăn thịt 8 vạn bốn ngàn con vi khuẩn trong một ly nước. Cạo đầu mà không đọc thần chú cũng có tội. Ở chùa ăn nhiều rau. *Lắm lần tôi thấy sâu chết trong rau muống luộc. Luộc những nồi rau to tướng như thế là giết rất nhiều sinh vật, thế nhưng không ai học câu thần chú luộc rau cả.* Ngày xưa Đức Phật cấm nam tu sĩ đứng tiểu tiện, nhưng sau đó dân chúng tưởng rằng tất cả đệ tử của Phật là phụ nữ, Đức Phật phải hủy giới cấm ấy để tránh bị hiểu lầm. *Vì giới luật nhà tu quá chi li, nên không ai giữ được trọn vẹn một giới nào cả.* Chẳng ai muốn tiết lộ sự phạm giới của mình. Đáng tiếc là đạo Phật không nhìn nhận một cách minh bạch về vấn đề tội lỗi. Để phá chấp, người tu sĩ cấp cao học về ý nghĩa của *sự phi giới* và cao hơn nữa là *vô phi giới*. Mỗi khi ăn cơm, người tu hành đọc ba câu thề nguyện mà không một ai tin mình làm được. Thậm chí người ta đọc quen đến nỗi không cần một ý niệm tha thiết chân thành.

Một là từ bỏ tất cả việc ác (nguyện đoạn nhất thiết ác).

Hai là làm trọn tất cả việc lành (nguyện tu nhất thiết thiện).

Ba là hóa độ tất cả chúng sanh (thề độ nhất thiết chúng sanh).

Khi học đến giáo lý cao siêu, tôi được dạy rằng *không có tội lỗi, không ai tha tội cho ai, không có địa ngục, không có niết bàn, không ai dựng nên vũ trụ vạn vật mà chỉ do tâm con người tạo ra.* Giáo lý nhà Phật không tin vào Đấng Tạo Hóa, không tin nguyên nhân khởi đầu mà chỉ tin vào lý nhân duyên điệp trùng tiếp nối khiến vạn vật lưu chuyển như là đang hiện hữu. *Vạn vật vốn là vô thủy vô chung, không có một cái gì vĩnh cửu (vô thường). Tâm con người chấp vào đâu thì có vào đó, chứ thật ra chẳng có cái gì hiện hữu thật sự.* Ngay cả tôi đây cũng không phải là tôi. Phần đông tín đồ Phật Giáo không hiểu giáo lý của Phật mà chỉ nghe theo các vị tu sĩ.

Đạo Phật cho rằng đời là bể khổ. Có tám nguyên nhân chính gây ra đau khổ. Sinh khổ, Lão khổ. Bệnh khổ. Tử khổ. Thương yêu mà không được gần nhau là khổ (ái biệt ly khổ). Ghét nhau mà phải gần nhau là khổ (oán tăng hội khổ). Ước muốn không thành là khổ (cầu bất đắc khổ). Thân thể và tâm hồn mất thăng bằng là khổ (ngủ ấm thanh khổ). Giáo lý quan trọng đầu tiên của đạo Phật là Chân Lý Của Sự Đau Khổ. Muốn diệt đau khổ thì phải diệt sanh sản (diệt dục), diệt già nua (diệt lão), diệt bệnh tật, diệt sự chết. Nhưng chưa đủ, còn phải diệt thương yêu (ái nghiệp), diệt ham muốn (tham), diệt giận hờn (sân si). Muốn diệt khổ tuyệt đối thì phải diệt luôn cả ý muốn thành Phật (vì ai muốn thành Phật là còn tham!) Đạo Phật tin vào luật quả báo thiện ác, nhưng không chấp nhận ai là đấng tạo ra luật quả báo thiện ác công minh, cũng không giải thích luật nhân quả công minh này từ đâu mà ra.

Tôi cần mẫn học từng bậc, đến khi tốt nghiệp trường đào tạo tăng tài Phật Học Viện Nha Trang và đại học Vạn Hạnh, tôi tự cảm thấy mình đi tu như thế vẫn không tiêu diệt bớt tội lỗi trong tôi. Chưa

kịp tiêu diệt tội cũ, tội mới lộ mặt ra trong tôi. *Nếu có địa ngục chắc tôi phải vào trước nhất.* Làm một ông thầy tu phải biết che dấu tội lỗi để được các đệ tử thờ lạy khi mình còn sống. Người tu hành sau khi đã lên tới bậc Đại Đức thì khó hoàn tục, vì được hưởng sự kính trọng quá cao và hưởng nhiều ưu đãi quá lớn.

Tự xét lấy mình, tôi đã từng thất vọng trong con đường tu. Đã có khi tôi cảm thấy cần tìm một cái chết tự thiêu để giải quyết ngõ bí trong tâm hồn mình. Sau khi đọc hai quyển sách của nhà văn Hermann Hesse: Narsiz und Goldmund và Siddhata, tôi liền lĩnh cởi bỏ chiếc áo thầy tu để ra đời tìm hiểu những ý nghĩa mà tôi thắc mắc. *Nhưng sau 15 năm quen sống trong chiếc áo tu hành, tôi trở thành một người thanh niên khờ khạo, vụng về, không thăng bằng và thất bại.* Năm 1973, sau khi thôi tu chừng một năm, tôi cưới vợ, nhưng gia đình tôi bị đổ vỡ rất sớm. Tôi trở lại tu theo pháp môn thiền định. Pháp môn này đã giúp tôi có bản lĩnh để nhìn biết một số phản ứng nội tâm khi thân thể mình ngồi tĩnh lặng. Hơn 2 năm tu thiền trước 30.4.1975, tôi tiếp tục ngồi thiền chăm chỉ trong nhà tù

cộng sản. Pháp môn thiền định đã giúp tôi gặp Phật, gặp Chúa, gặp ông Ghandi, và gặp vô số loài vật cũng như bà con thân thuộc của mình trong quá khứ mù mờ. Hồi đó tôi nghĩ: hình như họ là kiếp trước của tôi. Pháp thiền Pháp Hoa Hội Thượng gọi đó là mật pháp. Nhiều bạn thiền của tôi cũng đã đạt đến kết quả như thế. Cũng có người cho đó là hư tưởng trong tạng thức của mình. Càng ngồi thiền siêng năng, tôi càng muốn rời bỏ thế gian để tìm hiểu cái gì sẽ xảy ra sau khi mình chết. Ý nghĩ tự tử càng dễ xuất hiện trong tôi. Nhưng trên thực tế, lắm khi tôi sống buông thả tệ hại!

Sau khi ra khỏi nhà tù cộng sản, tôi lập lại gia đình, nhưng không ngờ gặp nhiều điều ngang trái khác! Thế là gia đình tôi lại đổ vỡ một lần nữa. (Xin quý vị đọc 2 quyển sách *Ai Chết Cho Ai? Ai Sống Cho Ai?* và *Từ Ao Cà Sa Đến Thập Tự Giá* để thấy rõ những chi tiết này hơn).

Tôi đã đi tu, đã tình nguyện tự thiêu, đã ra đời, lấy vợ, tu thiền và thất bại... Một cuộc đời rắc rối đầy rủi ro và thất bại như thế thì

chẳng có gì đáng sống nếu nhìn theo con mắt phàm tục. Nhưng trong hoàn cảnh bi đát ấy, *tôi đã được nhà thơ Bùi Giáng khuyên đọc Kinh Thánh*. Lúc đầu tôi không có thiện cảm với Kinh Thánh, nhưng lạ thay, càng đọc Kinh Thánh, tôi càng thấy lời dạy của Chúa là rõ ràng và thực tế hơn giáo lý đạo Phật. Kinh Thánh nói về sự sáng tạo vũ trụ và Đấng Sáng Tạo, trong khi *đạo Phật dạy rằng không ai dựng nên vũ trụ mênh mông vô lượng này cả mà chỉ do tâm con người chấp có nên mới có*. Kinh Thánh dạy rằng Chúa là tình yêu trong khi *đạo Phật dạy rằng yêu là một sự cảm thọ, là ái nghiệp*. Chúa dạy về tội lỗi, nguồn gốc của tội lỗi, quyền năng tha tội và cách giải quyết vấn đề tội lỗi tận gốc để chiến thắng điều ác. Nhưng *đạo Phật dạy rằng tội bốn tánh không (tội lỗi vốn là không), không ai tha tội cho ai, con người phải tự mình thấp được lên mà đi*. Chúa dạy phải hiếu kính cha mẹ khi họ còn sống với mình, còn đạo Phật dạy *cát ái từ sở thân* (lìa bỏ tình thương cha mẹ) như Đức Thích ca đã lìa bỏ cha mẹ vợ con, nhưng lại thờ cúng cha mẹ sau khi họ đã qua đời. Chúa dạy chúng ta lấy thân thể mình để làm đèn thờ Ngài, nhưng Phật Giáo dạy sự thờ phụng hình tượng trên bàn

thờ gỗ, đá, xi măng. Chúa dạy con người dâng lời cầu nguyện để mở lòng tương giao với Chúa, nhưng Phật Giáo dạy dâng nhang đèn trầm hương lễ vật lên hình tượng để bày tỏ lòng thành. Chúa mặc khải ơn cứu rỗi để giải phóng con người ra khỏi bản tính tội lỗi trước, rồi sẽ học làm điều lành sau; nhưng Phật Giáo dạy rằng con người phải giữ giới cấm để tự làm cho mình trở nên toàn thiện, không cần ơn thiên thưởng. Trên thực tế, con người dễ làm điều ác khó làm điều lành. Có những tu sĩ thật tâm tu niệm, họ tự cấm khẩu hàng tháng trời, cũng có vị tự nhập thất giam mình hàng tháng trong phòng kín để ngồi thiền hoặc tụng kinh. *Nhưng bản chất tội lỗi trong con người không thể xóa sạch bằng hành vi hãm mình khổ hạnh. Lắm khi vì hãm mình khổ hạnh, người tu sĩ vấp phải những tội lỗi “kỳ cục” hơn người ngoài.* Trong giới tu sĩ Phật giáo có nhiều người tốt, nhưng người tốt chưa hẳn là người chiến thắng tội lỗi của mình. Thậm chí có người biết mình không tu được đã tự đốt từng ngón tay để thề nguyện, quyết tâm tu; hoặc tự chặt đứt bộ phận kín của mình, nhưng sau đó vẫn phạm giới rất thâm trọng. *Chỉ có người quyết chí đi tu mới phải đau lòng khi thấy mình không làm*

sao tu được. Nhưng đa số tu sĩ khó rời chiếc áo, vì địa vị và quyền lợi của một bậc tu hành trong phật Giáo quá lớn. Người Phật tử phải thờ ba ngôi Tam Bảo: *Phật Bảo* (Tất cả các đức Phật), *Pháp Bảo* (tất cả giáo lý nhà Phật), *Tăng Bảo* (hàng ngũ tu sĩ). Hồi đó tôi sợ nhất là mình được xếp vào hàng ngũ đáng tôn thờ, vì *tôi nghĩ đây là lý do khiến tôi dễ vào địa ngục nhất.* Khi ngồi trên cao cho hàng trăm người khác lạy, làm sao người ta thể hiện được đức khiêm nhường và vô ngã trong thâm tâm?

Khi đọc Kinh Thánh, tôi thấy lời Chúa dạy rõ ràng và đơn giản. Nếu mình thật lòng thực hành là có thể thấy kết quả đúng hay sai. Lúc đầu tôi chỉ làm thử; nếu đúng, tôi tin. Nếu sai, tôi bỏ Kinh Thánh. *Sau khi tôi đã thử cầu nguyện âm thầm một mình theo lời dạy của Chúa trong sách Giăng 13:13-14. Chúa đã ban cho tôi những phép lạ thật kỳ diệu và thật là cụ thể.* Bước đầu tiên, tôi không dám tin lắm, nhưng nhiều lần cầu nguyện có kết quả, tôi phải tin. (xin xem thêm 02 quyển sách nói trên).

Ngày nay tôi sống trong Đức Tin của Chúa, sự cầu nguyện và kết quả của sự cầu nguyện chẳng khác gì mình thụ hưởng thức ăn điều độ và hít thở khí trời trong lành ắt là phải có sức khỏe tốt cho mình mà thôi. Sau khi trở về trong Chúa, tôi được Chúa thay đổi bản tính tội lỗi để được mặc vào bản tính mới: tự do, nhẹ nhàng, khoan khoái thật là tuyệt vời. Chúa cho tôi đắc thắng tội lỗi mà không kiêu ngạo và Chúa cũng cho tôi thấy cái vực thẳm giữa sự thánh khiết và tội lỗi là rất mỏng manh, nhưng hai thế giới ấy cách xa nhau lắm. Mỗi ngày sống trong Chúa quả thật là quý báu. Dù bị thế gian bắt bớ, bị hiểu lầm, bị xuyên tạc, tôi vẫn là một người hạnh phúc và yêu quý mọi người. Không thất vọng, không nghi ngờ, tôi vui thỏa từng giờ, từng ngày. Đó là sự bình an, sự yên nghỉ mà Chúa hứa ban cho bất cứ ai muốn đi theo Ngài. Tôi tiếp tục sống với Lời Chúa và nhận được những kết quả vô cùng lớn lao. *Khi cầu nguyện, tâm hồn tôi bình tĩnh, tinh tảo, nhẹ nhàng, khiêm hạ và thực tế chứ không mù mờ như khi ngồi thiền trước đây.* Bản tánh nhân từ thánh khiết của Chúa được bồi đắp thêm trong con người

mới của tôi mỗi ngày rất cụ thể. Đây là những kết quả quý báu để làm bằng chứng về nước thiên đàng mai sau như lời Chúa hứa.

Đối chiếu Phật Học và Thánh Kinh, nhất là kinh nghiệm tu hành theo Đạo Phật với kết quả kỳ diệu trong Đức Tin Chúa ban cho tôi, tôi nhận thấy rằng thái tử Tất Đạt Đa là một người thiết tha tìm con đường giải thoát sau bốn lần ra khỏi cung vua để nhìn thấy cuộc đời toàn là đau khổ. Với bản tính một người An Độ, thái tử đã suy nghiệm sâu xa về sự huân tập đức tánh xấu trong con người, nhưng thái tử chưa thấu đạt nguyên nhân của sự huân tập ấy là từ tội lỗi của con người như Kinh Thánh đã nói rõ. Vì thế thái tử cho đó là nghiệp lực thay vì là tội lỗi. Tiếc thay thời đó Kinh Thánh Cựu Ước chưa được truyền qua Ấn Độ, mặc dầu thái tử đã học nhiều tôn giáo khác nhau. Là một người thông minh vượt bậc, lại có lương tâm nhạy bén, thái tử Tất Đạt Đa không thỏa mãn với những luồng tư tưởng và tôn giáo nặng thần bí theo văn hóa An Độ. Sáu năm đầu sau khi từ bỏ hoàng cung để quyết chí tu học, thái tử đã thất bại với pháp môn khổ hạnh đầu đà. Rốt cuộc thái tử Tất Đạt Đa cương

quyết ngồi thiền bên bờ sông Ni-liên. Ngài thề rằng “*Nếu ta không tìm ra chân lý, thà chết chứ không đứng dậy khỏi nơi này*”. Khi ngồi thiền, thái tử đã thấy những hiện tượng nội tại như ngày nay nhiều người ngồi thiền cũng đã thấy. Từ đó Ngài nghĩ rằng mình đã thành Phật. (Ngày nay một số người ngồi thiền cũng tự xưng mình đã thành Phật). *Giáo lý của Ngài bị các thế hệ đến sau thêm thắt quá nhiều khiến cho mâu thuẫn và bị mê tín hóa. Ví dụ Phật Giáo Việt Nam có quá nhiều điều không bà con gì với Phật Giáo Ấn Độ. Các bộ kinh của Phật chỉ được truyền khẩu qua nhiều thế kỷ trước khi được ghi lại bằng trí nhớ của môn đệ. Đó là lý do khiến kinh Phật bị thất bản và bị thêm thắt thành “*thiên kinh vạn quyển*” khiến nhiều người học đạo đã lạc đường rồi mà vẫn chưa hay biết gì cả, hoặc có biết phần nào thì cũng cam chịu nhắm mắt đưa chân. Phần đông người ta không đủ can đảm để tự hỏi đâu là chân lý ngoài các nghi thức cố chấp và triết lý mơ hồ. Vì không có chân lý, những mâu thuẫn sờ sờ cũng không ai màng che đậy. Ví dụ nghi lễ quy y thì có ba câu thề nguyện, câu đầu là “*Qui y Phật, tôi thề sẽ không qui y, trời, thần, quỷ vật*”, nhưng câu nói đầu tiên nơi cửa miệng*

người ta là “*Cầu trời khẩn Phật*”. Nghĩa là cầu trời trước rồi khẩn Phật sau! Còn thờ lạy thì thờ lạy đủ các loại thần mà họ không biết, kể cả thần Quan Công, thần Hộ Pháp, thần chú, thần hoàng thổ địa, thần cô hồn các đảng...

Sau hơn 20 năm theo Chúa, mọi thắc mắc của tôi đã được Kinh Thánh giải đáp cả ba mặt: *thân thể, tâm trí và tâm linh*. Tôi đã nhận được nhiều phép lạ lớn lao. Bản thân tôi được Ngài chữa lành bệnh đau bao tử, bệnh trầm uất. Con trai tôi đã bị sốt xuất huyết tắt thở được Chúa chữa lành khi đang cầu nguyện. *Những thói hư tật xấu của tôi được loại bỏ để được thay vào bằng những đức tánh mới mẻ nhân từ thánh khiết từ Đức Chúa Trời mà tôi không cần phải khổ công tu luyện như trước đây*. Giải đáp lớn nhất đối với tôi là sự *hiện diện của Chúa Thánh Linh trong con người vốn tâm thường yếu đuối của tôi để làm cho tôi nên mạnh mẽ*. Chúa đã cho tôi thấy nhiều giấc mơ tuyệt diệu nhưng riêng tư và thực tế đến nỗi khó tả cho ai biết. Tôi giữ chứng có Ngài trong lòng một cách kín nhiệm và hạnh phúc hân hoan. Chúa cho tôi chứng có của Ngài một cách

thực tế đến nỗi ai phía ra lời chứng dối là khó che dấu được với Ngài trong tôi, giống như ai đã biết ba tôi và nói với tôi rằng đã gặp, đã quen, đã sống với ông cụ là tôi biết ngay người đó nói thật đến mức độ nào. Chúa đã cho tôi kinh nghiệm sống để biết Kinh Thánh là Lời sống trong năng quyền của Đức Thánh Linh chứ không phải là lý thuyết suông. Để mặc khải ơn tha thứ, trước hết Ngài đã tha tội cho tôi. Để mặc khải tình yêu thiêng liêng, trước hết Ngài đã yêu tôi và gánh chịu tội lỗi cho tôi trên thập giá. Tình yêu của Chúa là một bản tính thực tế đầy hiệu năng trong cuộc sống thường nhật chứ không chỉ là một sự diễn tả bằng lời nói và chữ viết. Với những bằng chứng thực tế này, tôi quả quyết tiếp tục vui mừng và tin cậy Chúa như những gì Ngài dạy trong Thánh Kinh, dù hôm nay tôi chưa nhìn thấy hết. Chúa Jesus phán: *“Vì người thấy ta, nên người tin; phước cho kẻ chẳng từng thấy mà đã tin”*. Ôi Lời Chúa thật là tuyệt vời! Cảm tạ Chúa.

Kinh Thánh nói: *“Tiền công tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban-cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jesus*

Christ, Chúa chúng ta” (Roma 6:23). Chúa dạy rằng tội lỗi di truyền trong dòng dõi loài người sau khi tổ tiên của chúng ta đã phạm tội. Chúng ta có thể tu và sửa cái phong cách bề ngoài cho tốt đẹp, nhưng bản tính tội lỗi bên trong thì không thể nào tự sửa chữa được. Vì thế Ngài ban Con Một của Ngài đến thế gian để gánh cái ách tội lỗi cho chúng ta. Điều đáng tiếc là còn nhiều người đang khước từ ơn cứu rỗi của Chúa. Ai muốn giải quyết nguồn gốc tội lỗi thì phải quay về với Đấng dựng nên chúng ta. Ngài có quyền xét đoán chúng ta và cũng có quyền tha thứ cho chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài tạo dựng cả vũ trụ và cả chúng ta. Ngài ban cho chúng ta Ảnh Tượng của Ngài, nhưng chúng ta phạm tội nên đánh đã mất Ảnh Tượng thiêng liêng của Ngài. Kinh Thánh nói “*Vì mọi người đều đã phạm tội, nên đã thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời*” (Roma 3:23).

Đức Chúa trời yêu con người dù con người đã phạm tội. Nhưng Đức Chúa Trời không chấp nhận tội lỗi, nên Ngài đã lập kế hoạch giải cứu con người ra khỏi tội lỗi. Giải pháp của Ngài có hai phần

chính: Tha thứ tất cả những vi phạm đã qua từ trong bản chất đến hành vi, và dắt dẫn chúng ta vào sự sống mới để đắc thắng tội lỗi. Tất cả giải pháp của Ngài đều được đặt trong Con Một của Ngài là Chúa Cứu Thế Jesus Christ. Chúa Jesus Christ xác nhận rằng: “*Vì Đức Chúa trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời*” (Giăng 3:16). Chúa Jesus Christ đã hiện đến thế gian suốt 2000 năm qua. Ngài đã chết trên thập tự giá để sự chết cứu chuộc của Ngài là nơi mà chúng ta đem tội lỗi mình đến để đặt vào bằng tấm lòng ăn năn và tin cậy. Ai tin vào Ôn Cứu Chuộc của Ngài thì tội lỗi của người ấy bị đóng đinh để đồng chết với Ngài trên thập tự giá. Nhưng Ngài là Đấng đến từ Đức Chúa Trời nên Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. Quyền năng sống lại của Ngài đem đến cho kẻ tin Ngài sức sống phục sinh mới mẻ. Nhờ sức sống phục sinh mới mẻ này, con người chúng ta nhận biết Ảnh Tượng của Đức Chúa Cha trong chúng ta vốn đã bị tội lỗi che lấp. Ảnh Tượng của Ngài được tái dựng trong chúng ta để chúng ta tái sở hữu bằng chứng của địa vị làm con Đức Chúa trời.

Nếu chúng ta không trở về với Chúa, nghĩa là chúng ta vẫn để tội lỗi cai trị chúng ta và tội lỗi tiếp tục ngăn cách tình Cha Con của Đức Chúa Trời và chúng ta. Nếu khước từ ơn tha tội của Chúa, chúng ta sẽ vào địa ngục sau khi chết phần xác. Ví dụ một đứa con từ bỏ cha mẹ, dù nó ăn chay trọn đời vẫn cứ mang tội bất hiếu. Một người từ chối Đấng tạo dựng nên mình, dù có tự đặt ra cho mình bao nhiêu giới tu vẫn là một người có tội với trời. Trước hết phải quay lòng về với Chúa, sau đó mới nói tới chữ tu theo sự dắt dẫn của Ngài.

Kính thưa quý vị,

Khả năng con người có giới hạn, đặc biệt là khả năng làm điều lành của con người thì quá ít ỏi và rất chủ quan. Chúng ta chỉ học theo ý tưởng của loài người để làm lành nhưng vô tình chúng ta vẫn làm những điều ác mà mình không biết hết. Vậy điều lành đúng nhất là điều lành trong Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng ra

vũ trụ và loài người. Các vĩ nhân như Khổng Tử, Lão Tử, Đức Thích Ca đều là người như chúng ta, vì thế, những tư tưởng và đạo lý của họ vẫn có giới hạn nhất định; điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả. Kinh Thánh ghi rằng ý tưởng của Đức Chúa Trời là vô cùng cao siêu không giống như ý tưởng của loài người. Và chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên tất cả, là Đấng tha tội cho ai ăn năn, là Đấng xét đoán bất cứ ai cứng lòng và vô tín. Dù chúng ta chấp có hay chấp không, Chúa cũng đã dựng nên tất cả rồi.

Hơn 20 năm trở về trong Chúa, tôi được Ngài giải đáp tất cả những thắc mắc nội tâm, được Ngài tái sinh thành một con người mới trong tâm linh, được sống hạnh phúc thỏa lòng trong tình yêu siêu thoát của Ngài. Tôi kinh nghiệm được quyền năng và sức sống phục sinh của Chúa Jesus Christ. Bất cứ ai quay lòng về với Chúa Jesus Christ đều được Ngài tái lập địa vị làm con Đức Chúa Trời, được nếm trải tình yêu thương thiêng liêng của Ngài và được sống hạnh phúc thỏa lòng. Kinh nghiệm sống hạnh phúc và đắc thắng tội

lỗi là vô cùng tuyệt vời. Mặc dù hơn 20 năm qua bị thử thách, bị bắt bớ, bị hiểu lầm trong xã hội Việt Nam, nhưng tôi vẫn là một người hạnh phúc, không thất vọng, không oán than như ngày trước. Những thất bại, những thiệt thòi của tôi ngày trước đều được Chúa ban lại những thành công thiêng liêng đầy hạnh phúc hôm nay. Khi ở trong Chúa, cuộc đời chúng ta thật là đáng quý, đáng được hưởng những phước hạnh trần gian và phước hạnh thiêng liêng. Đạo Phật nói đời là bể khổ. Giáo lý này chỉ đúng trên mặt tiêu cực của những người không tiếp Nhận Đức Tin Con Đức Chúa Trời trong Chúa Jesus Christ mà thôi. Thật ra đời còn nhiều điều đáng hưởng, vì thế ai cũng thích sống lâu. Trong Chúa Jesus Christ, cuộc đời rất đẹp quý vị ạ.

Có thể một vài anh chị em trong hàng ngũ Phật Giáo cực đoan cảm thấy khó chịu khi đọc bài làm chứng này. Nhưng đó là do bản tính con người bình thường vừa tốt vừa xấu, vừa đúng vừa sai trong mỗi chúng ta. Tội lỗi rất tinh vi, nó khiến chúng ta ưa phân rẽ, ưa hận thù vì những khác biệt về tôn giáo, văn hóa, dân tộc... Mọi tôn giáo,

văn hóa và dân tộc giữa thế gian này đều tạm bợ. Vì thế gian là cõi tạm. Thế gian có quá nhiều tín ngưỡng. Tín ngưỡng này thờ khi, tín ngưỡng kia thờ bò, tín ngưỡng nọ thờ chuột, tín ngưỡng ấy thờ hình tượng, lại có tín ngưỡng thờ vĩ nhân, thờ bình vôi, thờ ông táo, thờ cây đa... nhưng thấy đều thờ những tạo vật hữu hạn hoặc vô tri. Kinh Thánh dạy chúng ta phải hết lòng, hết ý thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên chúng ta. Chúa Jesus Christ đến từ Đức Chúa Trời để mạc khải Đức Chúa Trời cho chúng ta.

Tôi thành tâm tha thiết kêu gọi anh chị em từ mọi tôn giáo văn hóa và dân tộc nên mạnh dạn trở về trong Chúa Jesus Christ để nhận ơn tha tội, để được tái sinh, để được sự sống đời đời và được nhận lại bản tính nhân lành của Cha thiên thượng. Bất cứ ngày nào còn sống, tôi muốn nói lên chân lý này và bất cứ lúc nào lìa khỏi xác thân để về với Chúa là tôi được hưởng nước trời vĩnh cửu.

Gặp Chúa là vô cùng hạnh phúc, không ai có thể ngậm miệng, không ai nỡ mặc nhiên chấp nhận những ý kiến chung chung cho

rằng “đạo nào cũng tốt, đạo nào cũng dạy làm lành lánh dữ”. Thế gian có nhiều tôn giáo mê tín sai lầm, cũng có tôn giáo dạy điều sai lạc; nếu không dứt khoát trở về trong Chúa, con người chúng ta không thể giải quyết được vấn đề tội lỗi của mình và chỉ tiếp tục sống trong mù mờ tăm tối cho đến khi linh hồn hư mất trong tối tăm!

Kính mong anh chị em sớm trở về trong Chúa Jesus Christ để được hưởng tiên vị thiên đàng ngay hôm nay. Muốn thật hết lòng.

Nguyễn Huệ Nhật

Source:

http://www.tinlanhhyvong.com/Loi_Chung_Cua_Cuu_Dai_Duc_Ph at_Giao.html